| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02/2025/QĐ-PT | *Ninh Bình, ngày 21 tháng 01 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Thẩm phán:

+ Ông Phạm Văn Khôi;

+ Ông Nguyễn Đức Hiệp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2024/QĐST-DS ngày 22/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình đã căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Á (sau đây viết tắt là A). Địa chỉ: số D N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* bà Phạm Thị T, Giám đốc xử lý nợ. Địa chỉ liên lạc: số A P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. (Văn bản ủy quyền ngày 13/11/2023).

*Người đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn:* ông Trần Đăng H, chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ liên lạc: số D N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (Văn bản ủy quyền lại ngày 05/3/2024).

- ***Bị đơn:*** anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn L, xã N, huyện H (nay là phường N, thành phố H), tỉnh Ninh Bình.

*Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn:* ông Hoàng Trung K, sinh năm 1960. Địa chỉ: số nhà F, đường T, phố P, phường N, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. (Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** chị Trần Thị Hải V, sinh năm 1990. Nơi đăng ký thường trú: thôn L, xã N, huyện H (nay là phường N, thành phố H), tỉnh Ninh Bình.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 24/10/2024, bà Phạm Thị T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 13/11/2023) kháng cáo với lý do: yêu cầu của Thẩm phán trong công văn ngày 20/9/2024 không phù hợp với hướng dẫn của Toà án nhân dân tối cao. Quá trình giải quyết vụ án, A đã cung cấp Sổ hộ khẩu để chứng minh địa chỉ của chị V và Toà án đã xác minh địa chỉ của chị V tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã N. A đã trình bày ý kiến về việc cung cấp thông tin và đề nghị Toà án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến địa chỉ cư trú của chị V. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2024/QĐST-DS ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư và chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư tiếp tục giải quyết vụ án.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 28/10/2024, ông Hoàng Trung K là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024) kháng cáo với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm tùy tiện đưa người không liên quan tham gia tố tụng. Ông có gửi đơn đề nghị ngày 22/10/2024 đến Tòa án xin hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư lại tùy tiện đình chỉ vụ án. Ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 13/2024/QĐST-DS ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư để giải quyết vụ án theo quy định và làm rõ việc tuỳ tiện đưa người tham gia tố tụng, tuỳ tiện đình chỉ vụ án.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình có ý kiến như sau: bác nội dung kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2024/QĐST-DS ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. Về án phí: nguyên đơn, bị đơn, mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

## XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Ngân hàng thương mại cổ phần Á là nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc anh L trả cho A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 21/02/2024 là 1.019.990.628 đồng. Buộc anh L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ tính từ ngày 22/02/2024 đến ngày trả hết nợ. Nếu anh L không thực hiện hoặc thực hiện không

đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 131, tờ bản đồ số PL20, địa chỉ: thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của anh L.

Ngày 05/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư đã thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2024/TLST-DS về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Ngày 12/9/2024, Toà án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-DS.

Tại Biên bản thẩm định hiện trạng bất động sản ngày 14/5/2022 và Tờ trình thẩm định bất động sản ngày 25/5/2022 thể hiện công trình xây dựng trên đất: nhà phố, cấu trúc 3 tầng, xây dựng năm 2019 cùng bản ảnh nhà. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/8/2024 thể hiện tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà 3 tầng và công trình phụ khép kín.

Tại báo cáo ngày 12/9/2024 của UBND xã N có nội dung:... Về tài sản trên thửa đất số 131, tờ bản đồ PL20 bản đồ địa chính xã N là nhà ở 3 tầng và công trình phụ khép kín được vợ chồng anh L chị V xây dựng khoảng năm 2018-2019 trước khi anh L chị V ly hôn, không rõ đó là tài sản chung của anh L, chị V hay là tài sản riêng của anh L.

Để đảm bảo quyền lợi của chị V có liên quan đến căn nhà 3 tầng, Toà án cấp sơ thẩm đã ban hành Thông báo số 820/2024/TB-TLVA ngày 13/9/2024 về việc đưa chị Trần Thị Hải V vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

[2.2] Sau khi thụ lý vụ án, phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Hải V. Ngày 20/9/2024, Toà án cấp sơ thẩm đã ban hành văn bản yêu cầu ông Trần Đăng H, ông Hoàng Trung K, anh Nguyễn Văn L cung cấp cho Toà án về địa chỉ nơi cư trú của chị V. Tại Đơn đề nghị xác minh ngày 23/9/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận: …cho đến nay chưa có thông tin của chị V, đề nghị Tòa án hỗ trợ xác minh địa chỉ của chị V.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập, xác minh địa chỉ của chị V như sau:

Tại Biên bản xác minh ngày 23/9/2024, Công an xã N cung cấp: anh L chị V có đăng ký hộ khẩu tại thôn L, xã N. Đến ngày 20/8/2019 anh L, chị V đã giải quyết ly hôn. Hiện nay chị V vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã N, huyện H. Tuy nhiên, từ khoảng năm 2020 (sau khi anh L, chị V ly hôn) thì chị V đã không còn cư trú tại địa phương. Chị V đi đâu không báo cáo, không thông báo tạm vắng tạm trú theo quy định, không rõ chị V đang sinh sống và làm việc ở đâu.

Tại Biên bản xác minh ngày 24/9/2024, UBND xã N cung cấp như sau:…từ năm 2020 chị V đã đi khỏi địa phương cho đến nay không về. Chị V đi đâu không báo cáo chính quyền. Chị V vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn L cùng với hộ anh L, chưa tách khẩu, không rõ nay chị V đang sinh sống và làm việc ở đâu.

Ngày 09/10/2024 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có gửi cho Toà án cấp sơ thẩm văn bản đề ngày 09/10/2024 cung cấp về địa chỉ liên hệ của chị V là A N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, tại phiên toà ngày 22/10/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận đã tìm bằng nhiều biện pháp nhưng không xác định được địa chỉ nơi cư trú của chị V. Mặt khác, tại đơn kháng cáo, người đại diện theo uỷ quyền của A cũng thừa nhận: A hiện không biết địa chỉ nào khác của chị V ngoài địa chỉ trên Sổ hộ khẩu của anh L mà A đã cung cấp nên A không thể cung cấp theo yêu cầu của Toà án.

Như vậy, địa chỉ liên hệ của chị V tại số nhà A N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội do phía nguyên đơn cung cấp cũng không có căn cứ.

Xét thấy: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu ông Trần Đăng H, ông Hoàng Trung K, anh Nguyễn Văn L cung cấp địa chỉ hiện nay của chị V nhưng không ai cung cấp được và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành thu thập, xác minh địa chỉ của chị V nhưng không xác định được địa chỉ nơi cư trú, làm việc hiện nay của chị V. Việc xác định địa chỉ của chị V trong vụ án này không thuộc trường hợp người khởi kiện đã ghi đúng địa chỉ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ ghi trong *giao dịch, hợp đồng* quy định tại mục 9 phần IV Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là đúng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Các căn cứ kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, các căn cứ kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2.3] Về chi phí tố tụng: tại Biên bản làm việc ngày 12/8/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có quan điểm: về số tiền chi phí thẩm định tại chỗ, phía Ngân hàng sẽ tự chịu trách nhiệm, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng pháp luật.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: do Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên Quyết định sơ thẩm bị kháng cáo nên nguyên đơn, bị đơn, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào: điểm a khoản 5 Điều 314, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2024/QĐST-DS ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình.

**2.** Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần Á phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000748 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. Ngân hàng thương mại cổ phần Á đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000746 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. Anh Nguyễn Văn L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Hoa Lư;
- Phòng KTNV-THA;
- Các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký)**

**NGUYỄN THỊ PHƯỢNG**